

Phải chăng lạm phát luôn là cái giá của tăng trưởng kinh tế

PGS. TS. TRẦN HUY HOÀNG

Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát

Tăng trưởng cao, lạm phát thấp, thất nghiệp ít, cán cân thanh toán có số dư là một trạng thái đẹp, trạng thái lý tưởng của mọi quốc gia. Giữa các yếu tố của trạng thái này có mối quan hệ khá chặt chẽ với nhau, đặc biệt là 2 yếu tố tăng trưởng và lạm phát. Nhiều nhà nghiên cứu đã sớm có kết luận rằng tăng trưởng kinh tế cao thì lạm phát thấp; khi thiếu phát hoặc lạm phát cao quá lại làm cho kinh tế tăng trưởng thấp.

Đồng ý rằng giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát có mối quan hệ chặt chẽ, nhưng mức độ gắn kết của chúng như thế nào vẫn còn là vấn đề tranh cãi. Kết quả nghiên cứu của Fischer (1993), Sarel (1996) đã cho thấy, lạm phát và tăng trưởng kinh tế không phải lúc nào cũng đồng biến với nhau, mà lạm phát có thể tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế khi nó vượt qua một ngưỡng nhất định. Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát là phi tuyến tính. Điều đó có nghĩa là khi lạm phát tăng ở mức độ thấp, mối quan hệ này mang tính đồng biến; và khi lạm phát ở mức độ cao thì mối quan hệ này có thể là nghịch biến. Bằng các nghiên cứu khác nhau, gần đây nhất là nghiên cứu của tác giả Khan (2005) đã cố gắng tìm ra quy

luật về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát và ông đã tìm ra được một mức giới hạn của lạm phát, mà nếu tỷ lệ lạm phát vượt quá mức giới hạn đó sẽ có tác động ngược chiều đến tăng trưởng kinh tế: kết quả nghiên cứu cho thấy giới hạn này của các nước công nghiệp là 1-4%, của các nước đang phát triển là 11-12%.

Các nhà quản lý kinh tế đều biết và mong muốn rằng ổn định giá cả ở mức thấp và duy trì một tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững là hai mục tiêu quan trọng hàng đầu cần phải đạt được trong chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung ương, nhưng thực tế lại cho thấy rằng hầu hết các nước đều phải chấp nhận một sự đánh đổi nhất định giữa ổn định giá cả và tăng trưởng kinh tế. Tại các nước này, tăng trưởng và lạm phát thường đi đôi với nhau. Nền kinh tế của quốc gia nào được điều hành thông suốt, có hạ tầng cơ sở vật chất tốt, có sự phối hợp hài hòa và đồng bộ của chính sách tiền tệ và chính sách ngân sách, có một bộ máy hành chính gọn nhẹ và năng động, có một cơ chế thị trường thông thoáng đảm bảo sự cạnh tranh lành mạnh, có một hệ thống tín dụng ngân hàng phủ sóng thanh toán rộng rãi, hoạt động tốt, minh bạch và hiệu quả, có các khoản đầu tư từ các nguồn vốn trong và

ngoài nước đạt hiệu quả cao trên GDP được thể hiện bằng hệ số ICOR thấp... thì tốc độ tăng trưởng kinh tế cao hơn tốc độ lạm phát và ngược lại.

Vận dụng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát, một số quốc gia đã cố tình tạo lạm phát ở mức độ cao để đẩy mạnh tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, thực tế đã cho thấy, cách thức này có thể thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhanh, nhưng lại thiếu tính bền vững.

Vì lẽ đó, để tránh tình trạng tăng trưởng kinh tế kém bền vững nêu trên, các nước phát triển hiện nay có xu hướng chọn giải pháp tăng trưởng kinh tế dựa trên cơ sở giá cả ổn định ở mức thấp. Cơ sở cho giải pháp này xuất phát từ thực tế rất đơn giản là trong nền kinh tế thị trường, lạm phát ổn định thì khả năng dự báo được nâng cao. Điều này giúp các nhà đầu tư có thể xây dựng được các phương án đầu tư hiệu quả, giúp cho người tiêu dùng yên tâm hơn vì không phải lo khi giá cả tăng phải tìm mặt hàng khác để thay thế. Những thuận lợi cơ bản đó đã góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế một cách thực chất.

Các nước phát triển hiện nay cho rằng lạm phát khoảng từ 2 - 3% là mức tối ưu cho tăng trưởng bền vững. Tuy nhiên, cũng cần phải có cái nhìn toàn diện hơn vì lạm phát

ổn định chỉ là điều kiện đủ cho tăng trưởng kinh tế bền vững, còn điều kiện cần cho tăng trưởng kinh tế chính là chính sách đúng đắn của Chính phủ trong việc phát triển nguồn lực, vốn và công nghệ, kỹ thuật...

Mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và lạm phát ở VN thời gian qua

Một câu hỏi được đặt ra đối với VN mức lạm phát nào là tối ưu cho tăng trưởng kinh tế?

Số liệu về lạm phát và tăng trưởng kinh tế VN giai đoạn 1996-2007 được thu thập trong bảng sau:

Lạm phát và tăng trưởng kinh tế giai đoạn 1996-2007 (%)

Năm	Lạm phát	Tăng trưởng kinh tế
1996	4,5	9,34
1997	3,6	8,15
1998	9,2	5,76
1999	0,1	4,77
2000	-0,6	6,79
2001	0,8	6,84
2002	4,0	7,04
2003	3,0	7,24
2004	9,5	7,67
2005	8,4	8,40
2006	6,6	8,20
2007	12,6	8,50

(Nguồn: Tổng cục Thống kê)

Phân tích số liệu bảng trên cho thấy việc kiểm soát lạm phát của VN trong các năm 1996, 1997 có kết quả tốt, lạm phát từ 2 chữ số trong những năm trước đã giảm xuống, song tỷ lệ tăng trưởng kinh tế cũng giảm xuống sau một thời gian tăng trưởng cao.

Sang năm 1998, lạm phát tăng cao trở lên tới 9,2% do ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ châu Á năm 1997. Sau năm đó, hậu quả của cuộc khủng hoảng

làm suy giảm tốc độ phát triển kinh tế của khu vực và ảnh hưởng của chu kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu làm cho kinh tế VN rơi vào tình trạng giảm phát, tỷ lệ lạm phát giảm còn 0,1% vào năm 1999, tỷ lệ tăng trưởng kinh tế rơi xuống mức thấp nhất kể từ năm 1990 – đạt 4,77%. Trong năm 2000, nền kinh tế chuyển sang thiếu phát với tỷ lệ -0,1% nhưng kinh tế bắt đầu có dấu hiệu hồi phục lại với tỷ lệ tăng trưởng 6,79%.

Những năm tiếp theo, với việc tăng dần của tỷ lệ lạm phát, tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước, lạm phát tăng tỷ lệ thuận với tăng trưởng kinh tế, đỉnh điểm là lạm phát tăng cao vào năm 2004 – đạt 9,5% cùng với tốc độ tăng trưởng (7,7%), năm 2005 lạm phát chỉ còn 8,4%, bằng với tốc độ tăng trưởng, đây là năm tăng trưởng cao nhất kể từ sau cuộc khủng hoảng tài chính tiền tệ Châu Á. Sang năm 2006 tỷ lệ lạm phát chỉ còn 6,6% thấp hơn 1,6% so với tốc độ tăng trưởng. Năm 2007 thì lạm phát ở mức cao kỷ lục trong hơn chục năm qua là 12,6% trong khi tốc độ tăng trưởng thấp hơn và đạt mức 8,5%.

Như vậy, thực tế của VN từ số liệu trên đã cho thấy ảnh hưởng của lạm phát lên tăng trưởng kinh tế qua các năm chưa thể hiện rõ tính quy luật vốn có. Tuy nhiên, tính trung bình cho các giai đoạn chúng ta có thể kết luận lạm phát quá cao và quá thấp thường đi đôi với tăng trưởng kinh tế thấp, trong khi tăng trưởng kinh tế nhanh thường được kết hợp với mức lạm phát vừa phải (từ 3-5%).

Cũng qua số liệu trên, hiện tượng lạm phát tăng cao hơn tăng trưởng kinh tế không còn là nguy cơ mà đang dần thành hiện thực.

Tăng trưởng cao thì lạm phát sẽ cao, nhưng kết quả tăng trưởng có thể bị triệt tiêu bởi lạm phát cao. Và đã đến lúc các nhà quản lý phải chọn một trong hai mục tiêu này.

Tỷ lệ lạm phát cao của năm 2007 đã cho chúng ta một bài học vô cùng quý giá, đó là chất lượng tăng trưởng. Hai yếu tố này có quan hệ mật thiết với nhau, và điều mà chúng ta phải làm và mong muốn đạt được là làm sao cho tốc độ tăng trưởng phải luôn lớn hơn tỷ lệ lạm phát. Tăng trưởng phải đi đôi với chất lượng, và chất lượng mới là điều đáng quan tâm nhất chứ không phải số lượng tăng trưởng.

Lạm phát chính là biểu hiện mất cân đối trong sự điều tiết của nhà nước ở tầm vĩ mô, chính vì vậy nó có tác động đến đời sống của người dân. Làm sao để lạm phát luôn là một yếu tố kích thích tăng trưởng và cải thiện chất lượng tăng trưởng, tuy nhiên khi sử dụng nó phải biết kết hợp khéo léo nếu không lại làm chất lượng tăng trưởng kém đi.

Với một nước như chúng ta trong giai đoạn hội nhập như hiện nay thì tốc độ tăng trưởng cao sẽ có lợi cho việc thu hút nguồn vốn đầu tư để phát triển cơ sở hạ tầng làm nền tảng cho sự phát triển trong tương lai. Tuy nhiên không vì lẽ đó mà chúng ta chấp nhận tỷ lệ lạm phát cao hơn tăng trưởng, vì vậy Nhà nước cần có những biện pháp điều chỉnh cân đối vĩ mô cho phù hợp với tình hình trong nước.

Những việc cần phải làm để đảm bảo kinh tế VN tăng trưởng bền vững

Điều căn bản là Chính phủ biết mình muốn gì và mục tiêu trọng tâm trong năm là cái gì, để có định hướng, giải pháp thực hiện. Với hai

mục tiêu song song là duy trì tốc độ tăng trưởng cao và kiểm chế chỉ số lạm phát, không phải lúc nào cũng đạt được trọn vẹn mà đôi khi cần có sự đánh đổi.

Năm 2008 cần được coi là năm đặc biệt với sự kiện nhiều mặt hàng sẽ tiếp tục được “thả giá”, Nhà nước không can thiệp mà để thị trường tự điều tiết. Trong bối cảnh như vậy, VN phải chấp nhận lạm phát ở một mức nhất định, sau đó, Chính phủ sẽ dùng các biện pháp quyết liệt để kìm chế. Năm 2008 cũng là một trong những năm đặc biệt quan trọng với mục tiêu hàng đầu là ổn định nền kinh tế vĩ mô, có hai vấn đề đặt ra đối với Chính phủ: Thứ nhất, mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế cần được đặt ra chắc chắn hơn. Một khi đã duy trì được sự ổn định này thì mức tăng trưởng kinh tế trên dưới 8% không phải là vấn đề khó khăn. Thứ hai, nếu tiếp tục đà tăng trưởng như hiện nay, không kèm theo khả năng duy trì ổn định kinh tế vĩ mô thì rủi ro về quản trị phát triển, rủi ro về xã hội cũng ngày càng lớn hơn. Lạm phát quá cao sẽ khiến các nhà kinh doanh khó lựa chọn phương án đầu tư dài hạn, thay vào đó là những đầu tư mang tính đầu cơ và tập trung nhiều vào những khu vực không tạo ra nhiều năng lực sản xuất cũng như giá trị gia tăng. Điều này có thể nhận thấy rất rõ từ hoạt động đầu tư trên thị trường bất động sản. Do vậy, để đạt được mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, cần phải thực hiện các biện pháp cấp bách sau:

- Trước hết là tăng cung hàng hóa, dịch vụ nhằm bảo đảm cung - cầu để thực hiện giải pháp tổng hợp này, cần quan tâm tới cả ba nguồn: Nguồn thứ nhất là sản xuất trong nước, một mặt cần phòng

chống thiên tai, dịch bệnh để hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại, cần xác định rõ sản phẩm thay thế: lấy thực phẩm khác bù cho nguồn thực phẩm từ gia súc, gia cầm; nguồn thứ hai là các đơn vị cung ứng hàng hóa lớn, tăng cường kiểm tra để xử phạt nghiêm tình trạng găm hàng chờ giá; kiểm tra xử phạt tình trạng đầu cơ nâng giá - một tình trạng thường xảy ra mỗi khi giá cả tăng; nguồn thứ ba là tăng nhập khẩu để tăng cung hàng hóa.

- Một giải pháp trực tiếp và cực kỳ quan trọng trong thời gian này là thu hút tiền từ lưu thông về ngân hàng để giảm áp lực tăng giá. Các biện pháp mà Ngân hàng Nhà nước đưa ra như tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc lên gấp đôi, khống chế tỷ lệ cho vay đầu tư chứng khoán không vượt quá 3% tổng dư nợ tín dụng tuy muộn, nhưng lại rất mạnh mẽ và rất cần thiết, cần tiếp tục thực hiện và tạo sự đồng thuận. Cần áp dụng thêm các biện pháp khác như phát hành trái phiếu, nâng lãi suất huy động vốn: Ngân hàng thương mại cần chấp nhận giảm lãi, thậm chí tạm thời lỗ vào lúc này (nhưng tính chung cả năm vẫn lãi) để chặn đứng lạm phát; phát hành trái phiếu Chính phủ trên thị trường mở để rút bớt tiền ra khỏi lưu thông (Ngân hàng Nhà nước nên tránh việc phát hành tín phiếu của chính mình ra để trở thành con nợ bất đắc dĩ của các ngân hàng thương mại mà cũng chỉ là loại giải pháp tình thế không mang tính phổ biến).

- Cải thiện môi trường đầu tư để huy động đủ vốn đáp ứng cho yêu cầu tăng trưởng; đồng thời, phải đặc biệt quan tâm nâng cao hiệu quả việc sử dụng vốn đầu tư, nhất là lĩnh vực đầu tư công; xem xét lại những công trình, dự án đọng vốn quá lâu, thiết kế ban đầu không

còn phù hợp nữa hoặc công trình đầu tư kém hiệu quả; đình hoãn hoặc dẫn những công trình chưa thật cần thiết.

- Tiếp tục thực hiện chính sách tiền tệ một cách chặt chẽ, chủ động và linh hoạt; điều hành chính sách tài khóa theo hướng thắt chặt chi tiêu, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn ngân sách, hạn chế bội chi ngân sách, đi đôi với triển khai thực hiện tốt chính sách tiền lương, chính sách đầu tư, chính sách xuất nhập khẩu... bảo đảm sự phối hợp đồng bộ, hỗ trợ, thúc đẩy lẫn nhau để đạt hiệu quả cao nhất.

- Các giải pháp chính sách tài chính, tiền tệ, tín dụng của Chính phủ và Ngân hàng Nhà nước phải tiếp tục tạo điều kiện phát triển lành mạnh thị trường bất động sản. Cần áp dụng các giải pháp chống đầu cơ bất động sản thông qua việc kiểm soát tín dụng, chính sách thuế, kết hợp với những biện pháp hành chính cần thiết.

- Cần sớm hoàn thiện đề án ổn định và phát triển bền vững, tăng trưởng thị trường chứng khoán. Thực hiện các giải pháp để khôi phục, phát triển thị trường, không để thị trường đi xuống. Tạo điều kiện tăng cung hàng hóa, không hạn chế các công ty tham gia công bố và niêm yết trên sàn giao dịch ■

Tài liệu tham khảo:

- Văn bản Số 319/Ttg-Ktth ngày 3/3/2008 của Thủ Tướng Chính Phủ.

- Tạp chí Kinh tế Phát triển các số 2006, 2007.

- Tạp chí Ngân hàng các số 2006, 2007.

- Các Website VN express, VN economy...

- Niên giám thống kê 1996-2006 của Tổng cục Thống Kê